

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái quản lý

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Nghị quyết Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách Nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 288/BC-BVHXH ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái, gồm:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh (Chi tiết từ Phụ lục I.1 đến Phụ lục I.4 kèm theo).

b) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ (Chi tiết từ Phụ lục II.1 đến Phụ lục II.4 kèm theo).

c) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Phổi (Chi tiết từ Phụ lục III.1 đến Phụ lục III.3 kèm theo).

d) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng (Chi tiết từ Phụ lục IV.1 đến Phụ lục IV.4 kèm theo).

đ) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi (Chi tiết từ Phụ lục V.1 đến Phụ lục V.4 kèm theo).

e) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Nội tiết (Chi tiết từ Phụ lục VI.1 đến Phụ lục VI.4 kèm theo).

g) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Tâm thần (Chi tiết từ Phụ lục VII.1 đến Phụ lục VII.3 kèm theo).

h) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái (Chi tiết từ Phụ lục VIII.1.1 đến Phụ lục VIII.1.4 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn thành phố Yên Bái (Chi tiết từ Phụ lục VIII.2.1 đến Phụ lục VIII.2.3 kèm theo).

i) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của trạm y tế trên địa bàn thị xã Nghĩa Lộ (Chi tiết từ Phụ lục IX.1 đến Phụ lục IX.3 kèm theo).

k) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn (Chi tiết từ Phụ lục X.1.1 đến Phụ lục X.1.4 kèm theo). Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn huyện Văn Chấn (Chi tiết từ Phụ lục X.2.1 đến Phụ lục X.2.3 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn huyện Văn Chấn (Chi tiết từ Phụ lục X.3.1 đến Phụ lục X.3.3 kèm theo).

l) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên (Chi tiết từ Phụ lục XI.1.1 đến Phụ lục XI.1.4 kèm theo). Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn huyện Văn Yên (Chi tiết từ Phụ lục XI.2.1 đến Phụ lục XI.2.3 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn huyện Văn Yên (Chi tiết từ Phụ lục XI.3.1 đến Phụ lục XI.3.3 kèm theo).

m) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Lục Yên (Chi tiết từ Phụ lục XII.1.1 đến Phụ lục XII.1.4 kèm theo). Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn huyện Lục Yên (Chi tiết từ Phụ lục XII.2.1 đến Phụ lục XII.2.3 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn huyện Lục Yên (Chi tiết từ Phụ lục XII.3.1 đến Phụ lục XII.3.3 kèm theo).

n) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Trấn Yên (Chi tiết từ Phụ lục XIII.1.1 đến Phụ lục XIII.1.4 kèm theo). Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn huyện Trấn Yên (Chi tiết từ Phụ lục XIII.2.1 đến Phụ lục XIII.2.4 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn huyện Trấn Yên (Chi tiết từ Phụ lục XIII.3.1 đến Phụ lục XIII.3.3 kèm theo).

o) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Yên Bình (Chi tiết từ Phụ lục XIV.1.1 đến Phụ lục XIV.1.4 kèm theo). Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn huyện Yên Bình (Chi tiết từ Phụ lục XIV.2.1 đến Phụ lục XIV.2.4 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn huyện Yên Bình (Chi tiết từ Phụ lục XIV.3.1 đến Phụ lục XIV.3.4 kèm theo).

p) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Trạm Tấu (Chi tiết từ Phụ lục XV.1.1 đến Phụ lục XV.1.4 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn huyện Trạm Tấu (Chi tiết từ Phụ lục XV.2.1 đến Phụ lục XV.2.3 kèm theo).

q) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải (Chi tiết từ Phụ lục XVI.1.1 đến Phụ lục XVI.1.4 kèm theo). Phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn huyện Mù Cang Chải (Chi tiết từ Phụ lục XVI.2.1 và Phụ lục XVI.2.3 kèm theo). Trạm y tế trên địa bàn huyện Mù Cang Chải (Chi tiết từ Phụ lục XVI.3.1 đến Phụ lục XVI.3.3 kèm theo).

2. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp; tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định. Trong đó, chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng, chưa bao gồm quỹ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị quyết này đối với người bệnh không có thể bảo hiểm y tế sử dụng các dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế chi trả mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, nếu ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đang còn hiệu lực thi hành của cấp có thẩm quyền tại thời điểm vào viện cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 /.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long